TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MAI SƠN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 33/2024/HNGĐ-ST Ngày 15 tháng 7 năm 2024 V/v xin ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tráng A Tếnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cầm Văn Tổ

2. Ông Hà Văn Sơ

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Duyến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên toà: Bà Tường Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 127/2024/TLST-HNGĐ ngày 03 ngày 05 ngày 2024 về việc xin ly hôn. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2024/QĐXX-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Cà Thị K. Sinh năm 2001. Địa chỉ: Bản G B, xã M B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Quàng Văn N, sinh năm 1999. Địa chỉ: Bản G B, xã Mường Bằng, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn K kiện đề ngày 03 tháng 05 năm 2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Cà Thị K trình bày như sau:

Chị và anh Quàng Văn Nam kết hôn với nhau từ năm 2019 do cả hai cùng tự nguyện. Anh chị có đi đăng ký kết hôn tại UBND xã Mường Bằng, huyện Mai Sơn,

tỉnh Sơn La vào ngày 25/06/2019 và được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán. Sau khi kết hôn hai anh, chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian ngắn thì sảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh chị tính cách không hợp hay sảy ra cãi vã. Mặc dù hai bên gia đình đã hòa giải khuyên bảo nhưng không thành. Đến năm 2022 anh chị đã sống ly thân, trong thời gian sống ly thân anh chị cũng không quan tâm hỏi han gì nhau. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh Nam đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh Nam.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Quàng Mạnh Chung, sinh ngày 04/11/2016 và cháu Quàng Thị Mai Anh, sinh ngày 06/7/2018. Từ khi sống ly thân chị K là người tực tiếp nuôi dưỡng cháu Quàng Thị Mai Anh, anh Nam trực tiếp nuôi dưỡng cháu Quàng Mạnh Chung. Nguyện vọng của chị sau khi ly hôn mong muốn được tiếp tục nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục cháu Quàng Mai Anh cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Nam trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục cháu Quàng Mạnh Chung cho đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi) hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị không có tài sản chung và nợ chung nên không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 03/5/2024 bị đơn anh Quàng Văn Nam trình bày như sau:

Anh và chị Cà Thị K kết hôn do tự nguyện tìm hiểu, có đi đăng ký kết hôn tại UBND xã Mường Bằng và được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán.

Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì sảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị K tự ý bỏ đi về nhà bố mẹ đẻ mà không nói cho anh biết lý do, anh cũng đến đón về nhiều lần nhưng chị K không về. Anh Nam xác định vợ chồng mâu thuẫn cũng chưa trầm trọng anh chưa muốn ly hôn vẫn mong muốn vợ chồng quay lại đoàn tụ.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Quàng Mạnh Chung, sinh ngày 04/11/2016 và cháu Quàng Thị Mai Anh, sinh ngày 06/7/2018. Nếu vợ chồng ly hôn anh cũng có nguyện vọng nuôi cả hai con và không yêu cầu chị K cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay chị K có đơn xin được xét xử vắng mặt, anh Nam vắng mặt không có lý do.

Sau khi thẩm phán thông qua nội dung đơn K kiện và các tài liệu thu thập được trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những

người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và đường lối giải quyết vụ án như sau:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Đối với nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa ngày hôm nay nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình.

- Quá trình giải quyết vụ án anh Quàng Văn Nam đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, phiên tòa lần thứ nhất ngày 02/7/2024 và lần thứ 2 ngày 15/7/2024 anh Nam đều vắng mặt.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên Tòa, trên cơ sở xem xét tất cả các ý kiến của những người tham gia tố tụng, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử quyết định: Áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử theo hướng chấp nhận yêu cầu K kiện của nguyên đơn. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Cà Thị K và anh Quàng Văn Nam. Về con chung, giao cháu Quàng Thị Mai Anh, sinh ngày 06/7/2018 cho chị Cà Thị K trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Giao cháu Quàng Mạnh Chung, sinh ngày 04/11/2016 cho anh Quàng Văn Nam trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau. Về tài sản chung và nợ chung: không có. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí xin ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Chị Cà Thị K có đơn K kiện yêu cầu xin ly hôn đối với anh Quàng Văn Nam có địa chỉ tại: Bản Giàn Bon, xã Mường Bằng, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn thụ lý vụ án hôn nhân gia đình với quan hệ pháp luật tranh chấp xin ly hôn là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong đơn K kiện, nguyên đơn đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú của bị đơn, Tòa án đã gửi các văn bản tố tụng cho bị đơn theo địa chỉ nguyên đơn cung cấp. Qua xác minh xác định bị đơn đã biết được nội dung nguyên đơn xin ly hôn tại Tòa án, thời gian và địa điểm Tòa án triệu tập làm việc nhưng bị đơn cố tình không có mặt

tại Tòa án. Trong quá trình giải quyết vụ án tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần để hòa giải nhưng bị đơn cố ý vắng mặt, do đó vụ án không tiến hành hòa giải được theo quy định tại Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử cũng đã triệu tập hợp lệ đối với bị đơn nhiều lần nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do nên căn cứ Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị Cà Thị K và anh Quàng Văn Nam.

[2] Về yêu cầu xin ly hôn:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Cà Thị K và anh Quàng Văn Nam tự nguyện kết hôn với nhau từ năm 2019, anh chị đã được UBND xã Mường Bằng, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 25/06/2019. Khi kết hôn hai bên đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật, do đó anh chị là vợ chồng hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2022 phát sinh mâu thuẫn chị K bỏ về bên ngoại sinh sống, vợ chồng không quan tâm đến nhau. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án cũng đã tiến hành tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho anh Nam tham gia các buổi làm việc và hòa giải tại tòa ngoài bản tự khai ngày 30/5/2024 ra thì anh Nam đều vắng mặt không có lý do. Mặc dù anh Nam trình bày nguyện vọng không muốn ly hôn, mong muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng anh không có thiện chí đến tòa làm việc, gặp gỡ nguyên đơn, không có giải pháp hợp lý nhằm khác phục mâu thuẫn để vợ chồng đoàn tụ. Trong khi đó chị K xác định tình cảm vợ chồng không còn, không muốn duy trì quan hệ hôn nhân với anh Nam và kiên quyết xin ly hôn. Vì vậy đủ cơ sở để khẳng định tình trạng hôn nhân của chị K và anh Nam mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận cho chị K được ly hôn với anh Nam theo quy định tại Điều 51, Điều 56 luật hôn nhân và gia đình năm 2014 là có căn cứ.

[2.2] Về con chung: Anh chị đều xác nhận trong thời kỳ hôn nhân có 02 con chung là cháu Quàng Mạnh Chung, sinh ngày 04/11/2016 và cháu Quàng Thị Mai Anh, sinh ngày 06/7/2018. Quá trình giải quyết vụ án và qua biên bản tự khai chị Cà Thị K có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục cháu Quàng Thị Mai Anh, anh Quàng Văn Nam trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục cháu Quàng Mạnh Chung cho đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi). Và không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

Anh Quàng Văn Nam có nguyện vọng được nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục cả hai cháu Quàng Thị Mai Anh và cháu Quàng Mạnh Chung cho đến khi các cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi) và không yêu cầu chị K cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Xét về điều kiện và khả năng nuôi con của hai anh chị là như nhau. Từ khi sinh ra cho đến nay các con của anh chị đều sống cùng bố mẹ tại bản Giàn Bon, xã Mường Bằng. Qua xác minh tại chính quyền địa phương thì thấy rằng: Hiện tại chị K và anh Nam đều là lao động tự do có công việc, đều có nơi ở ổn định. Do vậy, cả chị K và anh Nam đều có đủ điều kiện để được nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung. Do vậy, để bảo vệ quyền lợi của các con sau ly hôn, Hội đồng

xét xử thấy rằng cần giao cháu Quàng Thị Mai Anh, sinh ngày 06/7/2018 cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi và có khả năng lao động); Giao cháu Quàng Mạnh Chung, sinh ngày 04/11/2016 cho anh Quàng Văn Nam trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) là phù hợp với Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và bị đơn đều xác định khẳng định không có tài sản chung và nợ chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết vấn đề này. Qua xác minh cũng xác định nội dung này. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về án phí: Chị Cà Thị K phải chịu tiền án phí ly hôn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Cà Thị K và anh Quàng Văn Nam.

2. Về con chung: Giao cháu Quàng Thị Mai Anh, sinh ngày 06/7/2018 cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi và có khả năng lao động).

Giao cháu Quàng Mạnh Chung, sinh ngày 04/11/2016 cho anh Quàng Văn Nam trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu đến tuổi trưởng thành.

Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

Sau khi ly hôn, chị K, anh Nam được quyền thăm nom con mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng theo quy định, không ai được cản trở chị K anh Nam được thực hiện quyền này theo quy định tại Điều 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

3. Về tài sản chung vợ chồng: Không có.

4. Về nợ chung vợ chồng: Không có.

5. Về án phí: Chị Cà Thị K phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) theo biên lai số: 0001328, ngày 04/04/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Chị Và Thị K đã nộp đủ số tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

6.Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn;
- Chi cục THADS huyện Mai Sơn;
- UBN xã Mường Bằng ;
- Các đương sự ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tráng A Tếnh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ